

Tiết 1: Hoạt động tập thể

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
TỰ HÀO LÀ TÔI (TIẾT 1)****A. Mục tiêu :**

- HS biết được mình có ý nghĩa quan trọng đối với bố, mẹ, người thân cũng như bạn bè và thầy cô, em biết em luôn được yêu thương
- HS nhận biết được mình có ý nghĩa quan trọng đối với bố, mẹ, người thân cũng như bạn bè và thầy cô, em biết em luôn được yêu thương .
- Tự hào về bản thân và có ý thức yêu thương mọi người.
- GV : Phiếu học tập.
- HS: SGK.

C. Các hoạt động dạy – học :**I. Phần khởi động (5’)**

- GV cho HS trả lời câu hỏi sau
- Ba mẹ em yêu thương em và các bạn cũng vậy ? Bài học hôm nay giúp các em biết được em quan trọng như thế nào với ba mẹ và người thân, bạn bè
- ghi đầu bài lên bảng.
- Tùy HS trả lời .
- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

II. Phần phát triển bài (27’)**Hoạt động 1 : Tìm hiểu ý nghĩa của bản thân em đối với người thân và bạn bè.**

- Mục tiêu : HS biết được mình có ý nghĩa quan trọng đối với bố, mẹ, người thân cũng như bạn bè và thầy cô, em biết em luôn được yêu thương
- Gọi HS đọc mục tiêu 1
 - Mục tiêu phần 1 là gì ?

Bài 1

- Cho đọc YC
- YC làm gì ?
- HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 74.
- HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: HS biết được mình có ý nghĩa quan trọng đối với bố, mẹ, người thân cũng như bạn bè và thầy cô, em biết em luôn được yêu thương
- 2 hs đọc YC
- Tìm hiểu ý nghĩa của em đối với bố mẹ, người thân
- 2 HS đọc câu chuyện « Điều bí mật của ba »
- HS tự viết câu trả lời
- Cho HS tự viết câu trả lời vào phiếu học tập
- Kết thúc câu chuyện người con đã phát hiện ra điều bí mật gì về việc làm của người bố đối với mình ?
- Mỗi lần tôi đi học về, ba tôi đều lấp sau hàng cây bên đường để đợi và dõi theo cho đến khi con gái mình đã về nhà bình an.
- Ba mẹ luôn yêu thương dõi theo các con.
- Theo em, tác giả câu chuyện Điều bí mật của ba muốn nói gì với người đọc ?
- Kiểm tra bài vở của em.

- Hãy kể những quan tâm, yêu thương mà bố mẹ, người thân dành cho em ?
- Giáo viên theo dõi giúp đỡ HS
- GV nhận xét, khen ngợi
- GD HS tự hào về mình có ba mẹ luôn quan tâm, giúp đỡ mình.
- Trong gia đình, em là người như thế nào với ba mẹ, anh chị ?

Ghi nhớ (SGK)

Bài 2

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Bài YC gì ?
- Cho HS thảo luận nhóm 3 TL câu hỏi
- Theo dõi giúp HS

- GV nhận xét

GD HS tự hào mình có những người bạn tốt

- Em như thế nào với bạn bè của em ?

Ghi nhớ : (SGK)

III. Phần kết thúc (3')

- Về nhà nói với cha mẹ anh chị về tình cảm ba mẹ dành cho em.
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- Tối đến, ba dạy con đọc ...
- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét

- 3 HS đọc ghi nhớ

- 2 hs đọc bài và TL câu hỏi
- Nhớ lại về tình bạn của em và đánh dấu x vào cột thích hợp trong bảng. Sau đó, đếm xem mỗi cột có bao nhiêu lần đánh dấu và ghi vào tổng số
- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét

- HS trả lời

Tiết 2: Toán

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

I . Múc ti^au:

- Củng cố KT về đặt tính và thực hiện nhân các số tự nhiên với các số không quá ba chữ số (tích không qua sáu chữ số), chia số có nhiều chữ số cho số có không quá hai chữ số, so sánh hai số tự nhiên .
- Biết đặt tính và thực hiện nhân các số tự nhiên với các số không quá ba chữ số (tích không qua sáu chữ số). Biết đặt tính và thực hiện chia số có nhiều chữ số cho số có không quá hai chữ số. Biết so sánh hai số tự nhiên
- GD HS biết áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng nhóm làm bài 2.

III. Các hoạt động dạy- học:

HD 1. Củng cố kiến thức cũ

- Muốn nhân (chia) hai số tự nhiên ta làm thế nào?
- Em hãy nêu tính chất của phép nhân hai số tự nhiên.

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi.
- HS khác nhận xét và bổ sung.

- Muốn nhân nhâm số có hai chữ số với 11; nhân (chia) nhâm với (cho) 10,100, 1000 ... ta làm như thế nào?

- GV ghi bảng kiến thức (nếu cần), chốt KT cho HS.

HD 2. Hướng dẫn HS ôn tập

Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

- Yêu cầu HS tự làm bài.

- GV chữa bài, HS nhận xét về cách đặt tính, thực hiện các phép tính của bạn

- Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, cách ước lượng thương.

- Khi thực hiện các phép nhân với số có hai, ba chữ số em cần chú ý điều gì?

Chốt cách đặt tính, cách thực hiện phép nhân, phép chia STN

Bài 2: HS đọc đề bài và tự làm bài

- GV chữa bài, y/c HS giải thích cách làm.

- Khi chữa bài, có thể gọi HS nêu lại quy tắc tìm “một thừa số chưa biết”, “số bị chia chưa biết”.

- GV nhận xét.

Củng cố tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia.

Bài 3: Viết chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm

- GV mời học sinh lên bảng làm.

- Khi chữa bài, yêu cầu HS phát biểu bằng lời các tính chất (tương ứng với các phần trong bài).

- Gv chấm Đ/S, nhận xét

Củng cố tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân, tính chất nhân với 1, tính chất một số nhân với một tổng...; đồng thời củng cố về biểu thức chứa chữ.

Bài 4: Yêu cầu HS đọc đề bài .

- Đề so sánh 2 biểu thức với nhau trước hết em phải làm gì ?

- Đặt tính và tính.

- Lớp làm vào bảng con, KKHS làm nhanh thử lại các phép tính.

- HS chữa bài, nêu kết quả của mình, nhận xét bài của bạn.

- HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân, chia.

- Chú ý cách đặt các tích riêng: Tích riêng thứ hai viết lùi về bên trái một hàng so với tích riêng thứ nhất, tích riêng thứ 3 lùi về bên trái hai hàng so với tích riêng thứ nhất hay lùi về bên trái 1 hàng so với tích riêng thứ 2.

- 2 HS lên bảng làm, lớp nháp bài

- 2 HS làm bài vào bảng nhóm, cả lớp làm ra nháp.

- HS nhận xét bài bạn làm trên bảng nhóm.

- HS chữa bài.

HS nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.

a) X là thừa số chưa biết trong phép nhân, muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

b) X là số bị chia chưa biết, muốn tìm SBC ta lấy hươg nhân với số chia.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài.

- HS nêu cách làm.

- 1 HS đọc, lớp theo dõi

- Phải tính giá trị các biểu thức, sau đó so sánh các giá trị với nhau để chọn dấu điền.

- **Chú ý :** HS phải thực hiện phép tính trước (tính nhẩm) rồi so sánh và điền dấu thích hợp vào ô trống.

- Yêu cầu HS làm bài. HS còn lúng túng: GV giúp đỡ.

- GV chữa bài, yêu cầu HS áp dụng tính nhẩm đã học và các tính chất đã học của phép nhân, chia để giải thích cách điền dấu

Củng cố: viÖc vận dụng các tính của phép nhân, chia STN để làm bài.

- HS làm bài cá nhân, làm xong đổi vở KT chéo.

- HS nêu kết quả điền dấu.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

KKHS giải thích cách làm:

VD: $13\ 500 = 135 \times 100$ áp dụng nhân nhẩm với 100.

VD: áp dụng nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11 thì $26 \times 11 = 286$ nên $26 \times 11 > 280$

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nêu cách thực hiện phép nhân, chia và tìm thừa số chưa biết, cách tìm số bị chia chưa biết.

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiếp theo)*

Tiết 3: **Tập đọc**

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ miêu tả sự buồn chán, âu sầu của vương quốc nọ vì thiếu tiếng cười. Biết đọc phân biệt lời các nhân vật.

- Hiểu nội dung: Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán.

- Giáo dục hs có tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa bài tập đọc.

- Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- 2 HS đọc bài "Con chuồn chuồn nước"

- Nêu nội dung chính bài

- GV nhận xét, tuyên dương HS

B. Bài mới

1. *Giới thiệu bài :* Dùng tranh minh họa

2. *Nội dung .*

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. Hướng dẫn phát âm từ khó: *buồn chán, xuất hiện, sườn sượt, sảng sặc,...*

- Gọi HS phát biểu ý kiến

- Ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước, cảnh đẹp của thiên nhiên đất nước theo cánh bay của chú chuồn chuồn, bộc lộ tình cảm của tác giả với đất nước, quê hương.

- HS đọc bài, cả lớp đọc thầm.

+ Đoạn 1: từ đầu đến *...cười cợt*

+ Đoạn 2: tiếp theo đến *..không vào*

+ Đoạn 3 còn lại

- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *nguy cơ, thân hành, du học.*

- GV đọc toàn bài với giọng chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ miêu tả sự buồn chán, âu sầu của vương quốc nọ vì thiếu tiếng cười.

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài

+Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn .

+ Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy?

+ Nhà vua đã làm gì để thay đổi tình hình ?

Chốt ý 1 : Cuộc sống buồn chán vì thiếu tiếng cười.

- Yêu cầu HS đọc đoạn 2 + 3

+ Nhà vua đã cử ai đi du học?

+ Kết quả ra sao?

+ Điều gì xảy ra ở phần cuối của đoạn này?

+ Thái độ của nhà vua như thế nào khi nghe tin đó ?

Chốt ý 2 : Nhà vua cử đại thần đi du học thất bại

ý 3 : Hi vọng mới của triều đình

-Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

+ GD HS luôn lạc quan, yêu cuộc sống.

-Nêu nội dung chính của bài.

Hoạt động 2: Luyện đọc diễn cảm

+ Treo bảng phụ có đoạn văn cần luyện đọc *Vị đại thần vừa xuất hiện đã vội rập đầu, /tâu lạy://*

- *Muôn tâu bệ hạ,/ thần xin chịu tội.// Thần đã cố gắng hết sức nhưng học không vào.//*

Các quan nghe vậy ỉu xìu,/ còn nhà vua thì thờ dài sườn sượt.// Không khí của triều đình

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

-Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

-HS đọc thầm đoạn 1

- Mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn,

- Vì cư dân ở đó không ai biết cười.

- Vua cử một viên đại thần đi du học ở nước ngoài, chuyên về môn cười cợt.

- HS đọc đoạn 2 + 3

- Một viên quan.

- Sau một năm viên đại thần trở về, xin chịu tội đã gắng sức nhưng học không vào.

- Bắt được một kẻ đang cười sằng sặc ngoài đường.

- Vua phán khởi ra lệnh cho dẫn người đó vào.

- HS nêu các ý kiến:(Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ rất buồn./ Tiếng cười rất cần cho cuộc sống./ Con người không chỉ cần có cơm ăn, áo mặc mà cần cả tiếng cười./ Thật tai họa cho một đất nước không có tiếng cười)

-Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán.

- 4 HS đọc trước lớp

- HS theo dõi phát hiện giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng diễn cảm, chậm rãi. Đoạn cuối đọc với nhanh, háo hức.Giọng thị vệ: hót hải, vui mừng. Giọng nhà vua:

thật ảo nào.// Đứng lúc đó, / một vên thị vệ
hốt hải chạy vào://
Tâu bệ hạ!// Thần vừa tóm được một kẻ đang
cười sằng sặc ngoài đường.//
Dẫn nó vào! //- Đức vua phẩn khởi ra lệnh.

- + YC luyện đọc trong nhóm 4
- + Tổ chức cho hs thi đọc
- + Nhận xét từng học sinh đọc.
- Tuyên dương các bạn đọc tiến bộ và đọc tốt.

phấn khởi.

- HS luyện đọc
- Thi đọc theo vai
- 2 HS thi đọc toàn đoạn

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Theo em, thiếu tiếng cười cuộc sống sẽ như thế nào?
- Liờn hệ + giáo dục: Sống vui vẻ, có tình yêu với cuộc sống
- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Hai bài thơ của Bác: *Ngắm trăng. Không đề.*

Tiết 4: **Chính tả** **VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI**

I. Mục tiêu

- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn trong bài “Vương quốc vắng nụ cười”.
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt s / x.
- Giáo dục học sinh ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp, cẩn thận khi viết

II. Đồ dùng học tập :

- Bảng phụ ghi nội dung bài 2a

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- GV đọc 2 HS viết bảng , lớp viết vở nháp 1 số từ có âm đầu l/n
- Nhận xét

B. Bài mới : 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : *Hướng dẫn HS nghe viết*

- a) Tìm hiểu nội dung đoạn văn
 - GV đọc đoạn cần viết
 - + Đoạn văn kể cho chúng ta nghe chuyện gì?
 - + Những chi tiết nào cho thấy cuộc sống ở đây rất tẻ nhạt và buồn chán?
 - Nêu nội dung đoạn viết.
- b) Hướng dẫn viết từ khó:
 - Trong bài có những từ ngữ nào khó, dễ viết sai?
 - GV đọc cho HS viết 1 số từ khó, dễ lẫn.
- c) Viết chính tả
 - GV đọc cho HS viết bài
 - GV đọc bài cho hs soát lỗi

- Một học sinh đọc lại đoạn văn
- Một vương quốc rất tẻ nhạt buồn chán vì người dân ở đó không ai biết cười
- Mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa chưa nở đã tàn, toàn gương mặt râu rĩ, héo hon
- HS nêu: *râu rĩ, nhộn nhịp, kinh khủng, lạo xạo*
- HS luyện viết từ khó, dễ lẫn
- HS viết bài

d) Thu bài nhận xét

- HS đôi vở soát lỗi.

Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập**Bài 2 a :**

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập
 - Yêu cầu hs hoạt động nhóm
 - GV treo bảng phụ 1 hs làm bảng lớp ; lớp nhận xét và đọc mẫu chuyện đã hoàn thành
 - GV nhận xét và kết luận lời giải đúng.
- Đáp án: vì sao - năm sau - xử sở - gắng sức
- xin lỗi - sự chậm trễ.
- Gọi hs đọc lại mẫu chuyện

- 1 hs đọc yêu cầu của bài
- HS hoạt động theo nhóm 4
- 1 hs làm bảng lớp, lớp nhận xét chữa bài
- HS đọc lại mẫu chuyện vui

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu nội dung bài chính tả.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs luyện viết lại cho đẹp và đọc thuộc lòng bài : *Ngắm trăng - Không đề* để chuẩn bị bài sau.

Buổi chiềuTiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)Tiết 2: **Lịch sử**
KINH THÀNH HUẾ**I. Mục tiêu:**

- Mô tả đôi nét về kinh thành Huế:
- + Với công sức của hàng vạn dân và lính sau hàng chục năm xây dựng và tu bổ, kinh thành huế được xây dựng bên bờ sông hương, đây là toà nhà đồ sộ và đẹp nhất nước ta thời đó.
- + Sơ lược về cấu trúc của kinh thành: thành có 10 cửa chính ra vào nằm giữ kinh thành là Hoàng thành; các lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn. Năm 1993, Huế được công nhận là Di sản Văn hoá thế giới
- Tự hào vì Huế được công nhận là một di sản văn hoá thế giới.

II. Đồ dùng dạy học

- Hình minh hoạ trong SGK.
- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh về kinh thành Huế

III. Các hoạt động dạy, học :**A. Kiểm tra bài cũ:**

- 1) Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào?
 - 2) Điều gì cho thấy các vua nhà Nguyễn không chịu chia sẻ quyền hành cho bất cứ ai và kiên quyết bảo vệ ngai vàng của mình?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- 2 hs trả lời

- 1) Năm 1802, Nguyễn Ánh lật đổ triều Tây Sơn, lập nên triều Nguyễn.
- 2) Các vua nhà Nguyễn không đặt ngôi hoàng hậu, bỏ chức tể tướng, tự mình trực tiếp điều hành mọi việc hệ trọng. Ngoài ra nhà Nguyễn còn ban hành một bộ luật mới gọi là bộ luật Gia Long. Bộ

luật Gia Long bảo vệ quyền hành tuyệt đối của nhà vua. Điều này cho thấy các vua nhà Nguyễn kiên quyết bảo vệ ngai vàng của mình.

B. Bài mới:

1. *Giới thiệu bài:* Sau khi lật đổ triều đại Tây Sơn, nhà Nguyễn được thành lập và chọn Huế làm kinh đô. Nhà Nguyễn đã xây dựng Huế thành một kinh thành đẹp, độc đáo bên bờ Hương Giang. Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về di tích lịch sử này.

2. *Nội dung:*

Hoạt động 1: *Quá trình xây dựng kinh thành Huế*

- GV yêu cầu học sinh đọc SGK từ nhà Nguyễn huy động....đẹp nhất nước ta thời đó
- GV yêu cầu học sinh mô tả quá trình xây dựng kinh thành Huế.

- GV tổng kết ý kiến của học sinh

Chốt: Kinh thành Huế do Nguyễn Anh khởi xướng, dân và quân lính kì công xây dựng. Đây là kinh thành đẹp sộ và đẹp nhất nước ta thời Nguyễn.

- 1 hs đọc trước lớp, cả lớp theo dõi trong SGK
- 2 HS mô tả sơ lược quá trình xây dựng kinh thành Huế theo thông tin trong SGK
- Lắng nghe

Hoạt động 2: *Vẻ đẹp của kinh thành Huế*

- GV tổ chức cho hs các tổ trưng bày các tranh ảnh, tư liệu đã sưu tầm được về kinh thành Huế
- GV yêu cầu các tổ cử đại diện đóng vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về kinh thành Huế
- GV và hs các nhóm lần lượt tham quan góc trưng bày và nghe đại diện các tổ giới thiệu, sau đó bình chọn tổ giới thiệu hay nhất, có góc sưu tầm đẹp nhất

Chốt: Kinh thành Huế là một công trình kiến trúc đẹp đầy sáng tạo của nhân dân ta. Ngày 11-12-1993, UNESCO công nhận kinh thành Huế là Di sản văn hoá thế giới.

- Học sinh chuẩn bị trưng bày
 - Mỗi tổ cử một hoặc nhiều đại diện giới thiệu về kinh thành Huế theo các tư liệu đã sưu tầm được và SGK.
- VD: Cửa chính vào Hoàng thành gọi là Ngọ Môn. Tiếp đến là hồ sen, ven hồ là làng cây đại. Một chiếc cầu bắc qua hồ dẫn đến điện Thái Hoà nguy nga tráng lệ. Điện Thái Hoà là nơi tổ chức các cuộc lễ lớn. Quanh năm điện Thái Hoà là hệ thống cung điện dành riêng cho vua và hoàng tộc.

3. *Củng cố dặn dò:*

- Nêu sơ lược về quá trình xây dựng kinh thành Huế.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài *Ôn tập*.

Tiết 3: **Kĩ thuật**(GVC dạy)

Tiết 2: Toán**ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (Tiếp)****I. Mục tiêu:**

- Tính được giá trị các biểu thức chứa hai chữ. Thực hiện được 4 phép tính với số tự nhiên.
- Rèn kĩ năng giải bài toán liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.
- GD HS biết áp dụng những điều đó học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy- học:**HD 1. Củng cố lí thuyết**

- Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

- Nêu cách tính giá trị của biểu thức có chứa hai chữ.

- Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm thế nào?

GV chốt lại kiến thức cần ghi nhớ - ghi bảng.

HD 2. Hướng dẫn ôn tập**Bài 1 :** Yêu cầu HS đọc đề bài

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?

- YC HS làm bài vào vở.

- Gọi HS chữa bài.

- Gọi HS nhận xét bài bạn làm.

- GV nhận xét chốt kết quả đúng.

- Muốn tính giá trị của biểu thức chữ làm thế nào?

- Mỗi lần thay chữ bằng số ta tính được gì?

Củng cố về cách tính giá trị của biểu thức chứa chữ.

Bài 2: Gọi HS đọc bài.

- Bài yêu cầu gì?

- YC HS làm bài vào vở.

- Gọi chữa bài, nhận xét, đánh giá.

- YC HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong từng biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn.

- Biểu thức có chứa các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thực hiện theo thứ tự nào?

- Nêu thứ tự thực hiện trong các trường hợp: Nếu trong biểu thức có phép cộng (trừ) hoặc nhân (chia) ta thực hiện từ trái sang phải,.....

- Ta thay giá trị cụ thể của chữ vào biểu thức sau đó tính.

- Ta tính tổng các số đó rồi lấy tổng chia cho số các số hạng.

- HS đọc đề bài

- Tính giá trị của biểu thức có chứa chữ.

- HS làm bài vào vở, làm xong đổi vở kiểm tra chéo.

- HS lên bảng chữa bài.

- HS khác nhận xét bài của bạn.

- Để tính giá trị của biểu thức chữ ta phải thay các chữ bằng số cụ thể.

- Ta tính được một giá trị của biểu thức chữ.

- HS đọc đề bài.

- Tính giá trị của biểu thức.

- HS làm bài cá nhân.

- HS chữa bài.

- Nhận xét bài làm trên bảng của bạn.

- Biểu thức có dấu ngoặc đơn, thực hiện phép tính trong ngoặc trước ngoài ngoặc sau.

- Thực hiện phép nhân chia trước, phép cộng, trừ sau.

Củng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

Bài 4: Gọi HS đọc đề toán

- Gọi ý: Bài toán hỏi gì ?

- Đề biết được trong 2 tuần đó, trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải chúng ta phải biết được cái gì?

- Yêu cầu HS tự làm bài.

- GV chữa bài, nhận xét

Củng cố cách giải dạng toán tìm số trung bình cộng.

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Muốn tìm trung bình cộng của nhiều số ta làm thế nào?

- Hệ thống lại nội dung ôn tập. Nhận xét tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về biểu đồ.*

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm

- HS: Trong hai tuần, trung bình cửa hàng mỗi ngày bán được bao nhiêu mét vải?

HS trả lời:

+ Biết tổng số một vải trong 2 tuần.

+ Biết tổng số ngày bán hàng trong 2 tuần.

- 1 HS lên bảng làm, lớp làm bài trong vở bài tập. HS còn chậm: GV giúp đỡ.

- HS chữa bài

Tiết 3: **Luyện từ và câu**

THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN CHO CÂU

I. Mục tiêu:

- Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ thời gian trong câu (trả lời câu hỏi *Bao giờ? Khi nào? Mấy giờ?*), thêm trạng ngữ chỉ thời gian sao cho phù hợp với nội dung câu đã cho.

- Rèn kĩ năng nhận diện được trạng ngữ chỉ thời gian trong câu; biết thêm đúng trạng ngữ chỉ thời gian vào chỗ thích hợp trong câu văn.

- GD HS biết vận dụng những điều đó học vào giao tiếp và viết văn.

GDKNS: Tìm và xử lí thông tin, phân tích đối chiếu. Ra quyết định: tìm kiếm các lựa chọn. Đảm nhận trách nhiệm.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ viết ND BT 1(Luyện tập), ghi nhớ

- Bảng nhóm làm BT 2 (luyện tập)

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Thế nào trạng ngữ? Trạng ngữ trả lời cho câu hỏi nào?

- Đặt 2 câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn, xác định trạng ngữ trong câu .

GV chốt: *Đặc điểm, tác dụng của TN trong câu*

- TN là thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, ... của sự việc nêu trong câu. TN trả lời cho câu hỏi *Khi nào?, Ở đâu?, Vì sao?, Để làm gì?*

- HS đặt câu

- Lớp nhận xét, đánh giá

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung bài

HD 1. Hình thành kiến thức mới**Bài 1:**

- YC HS thảo luận nhóm đôi.
- GV nhắc: Tìm CN, VN trước, sau đó mới tìm trạng ngữ.
- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài.

- 2 học sinh đọc nối tiếp nhau yêu cầu của bài 1, 2 phần nhận xét.
- Lớp đọc thầm lại.
- Học sinh trao đổi theo cặp để thực hiện từng yêu cầu của bài tập.

-Đại diện 2 nhóm làm bài trên bảng.

+ Không khí của triều đình thật là ảo não.

Đúng lúc đó, một viên thị vệ hốt hải chạy vào:

TN

-Tâu Bệ hạ! Thần vừa tóm được một kẻ đang cười sằng sặc ngoài đường.

-Bổ sung ý nghĩa chỉ thời gian trong câu.

-Trạng ngữ *Đúng lúc đó* bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chốt lời giải đúng.

-Đại diện các nhóm tiếp tục báo cáo; HS1 đặt câu hỏi, HS 2 trả lời

-VD:

HS1: Khi nào, một viên thị vệ hốt hải chạy vào?

HS 2: Đúng lúc đó, một viên thị vệ hốt hải chạy vào.

-Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu *Khi nào?*

Bài 2. YC HS đặt câu hỏi cho các trạng ngữ trong câu trên.

-Vậy trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu hỏi nào?

Phần ghi nhớ

- GV giải thích lại bằng cách nêu những ví dụ HS đã làm.

- Học sinh căn cứ vào phần bài tập vừa làm trong mục nhận xét để rút ra ghi nhớ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc nội dung Ghi nhớ.

- 1,2 học sinh đọc nội dung Ghi nhớ trên bảng phụ. Cả lớp đọc thầm.

HD 2. Luyện tập.**Bài 1:**

Tìm trạng ngữ chỉ thời gian trong các câu sau:

Tìm trạng ngữ trong các câu sau: (Bảng phụ)

a) **Buổi sáng hôm nay**, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. **Vừa mới ngày hôm qua**, trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. **Thế mà qua một đêm mưa rào**, trời bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh ở

-1 học sinh đọc yêu cầu bài 1
Học sinh suy nghĩ, làm bài vào VBT rồi phát biểu ý kiến.

-2 HS lên bảng làm vào bảng phụ.
-Chữa bài trên bảng phụ.

dầu đèn làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

b) Từ ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tổ nữ của làng Hồ. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

- HS và GV nhận xét.

Chốt: Cách xác định trạng ngữ trong câu

Bài 2: Thêm các trạng ngữ cho trong ngoặc đơn vào những chỗ thích hợp để đoạn văn được mạch lạc.

-YC HS thảo luận và làm bài theo nhóm 4. GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

a)+Thêm trạng ngữ :Mùa đông vào trước câu *cây chỉ còn những cành trơ trụi* (thêm dấu phẩy vào trước chữ *cây* và viết thường chữ *cây*).

+Thêm trạng ngữ : Đến ngày đến tháng vào trước câu *cây lại nhờ gió....* thêm dấu phẩy và viết thường chữ *cây*).

b) +Thêm trạng ngữ : Giữa lúc gió đang gào thét ầm ầm vào trước câu *cánh chim đại bàng...* chỉ còn những cành trơ trụi (nhớ thêm dấu phẩy vào trước chữ *cánh* và viết thường chữ *cánh*).

+Thêm trạng ngữ : Có lúc vào trước câu *chim lại vỗ cánh...*

Chốt: Tác dụng của trạng ngữ làm cho câu văn mạch lạc hơn.

3. **Củng cố- Dặn dò:**

- 2 học sinh nhắc lại nội dung bài học.
- GV nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập trạng ngữ*.

- Học sinh đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm. Học sinh suy nghĩ, làm bài.
- Các nhóm làm bài vào bảng nhóm. Nhóm khác nhận xét.
- 2-3 nhóm đọc bài làm của nhóm mình.

Tiết 4: **Khoa học** **ĐỘNG VẬT ĂN GÌ ĐỂ SỐNG?**

I. Mục tiêu:

- Phân loại động vật theo thức ăn của chúng. Kể tên một số con vật và thức ăn của chúng.
- Rèn kĩ năng quan sát, phân tích, tổng hợp kiến thức.
- GD HS yêu, chăm sóc và bảo vệ một số con vật có ích.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Giấy khổ to+ bút dạ (HĐ 1)
- HS: Suu tầm tranh ảnh những con vật ăn các loại thức ăn khác nhau(HĐ 1)

- GV: Hình vẽ một số con vật(HĐ 3)

III.Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu những điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường ?
- Thức ăn của động vật là gì? (lá cây, cỏ, thịt các con vật khác, hạt dẻ, sâu,...)

B. Bài mới: GV giới thiệu bài học.

HĐ 1: Thức ăn của động vật

- GV chia lớp làm nhóm 4.
- Phát giấy khổ to, bút dạ.
- Yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm hãy nói nhanh tên con vật mà mình sưu tầm và loại thức ăn của nó. Sau đó cả nhóm trao đổi, thảo luận để chia các con vật đã sưu tầm được thành các nhóm theo thức ăn của chúng và dán vào giấy khổ to theo các nhóm:

- + Nhóm ăn cỏ, ăn lá.
- + Nhóm ăn thịt.
- + Nhóm ăn hạt.
- + Nhóm ăn côn trùng, sâu bọ.
- + Nhóm ăn tạp.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm sưu tầm được nhiều tranh và trả lời đúng nhất.

- Yêu cầu HS quan sát tranh SGK
- Hãy nói tên, loại thức ăn của từng con vật trong các hình minh họa.

- Mỗi con vật có một nhu cầu về thức ăn khác nhau. Theo em, tại sao người ta gọi một số loài ĐV là ĐV ăn tạp?

- Những loài động vật nào ăn tạp?

Mỗi loài ĐV khác nhau có một nhu cầu về thức ăn khác nhau. Có loài ăn TV, có loài ăn thịt, có loài ăn sâu bọ, có loài ăn tạp.

- Ở gia đình em có nuôi những con vật nào?

- Em thường cho chúng ăn những loại thức ăn nào?

- *GD HS biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ con vật có ích.*

HĐ 2: Trò chơi Tìm thức ăn cho ĐV "

- GV chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV nêu luật chơi: hai đội lần lượt nêu tên con vật, sau đó đội kia phải tìm thức ăn cho nó. Nếu đội bạn tìm đúng, đủ thì đội tìm thức ăn được 1 điểm, và đổi lượt chơi. Nếu đội bạn

- Nhận đồ dùng học tập.
- Nhóm trưởng tập hợp tranh
- Sau đó phân thành các nhóm theo thức ăn của chúng trên khổ giấy to
- Đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm và kể tên các con vật nhóm mình sưu tầm được.

- Các nhóm xem sản phẩm và đánh giá lẫn nhau

- Lắng nghe.
- HS quan sát tranh SGK và nêu: Hươu ăn lá; bò ăn cỏ, lá mía; gà ăn rau, thóc, gạo, côn trùng,...
- Vì thức ăn của chúng gồm rất nhiều loại cả động vật lẫn thực vật.

- Gà, mèo, lợn cá, chuột,

- HS liên hệ thực tế: gà. chó, mèo, lợn, trâu, bò, ...

- HS nêu: VD cho gà ăn thóc; mèo ăn cơm, cá; trâu ăn rơm, cỏ,

- HS chia đội chơi.

- Lắng nghe.

nói đúng - chưa đủ thì đội kia phải tìm tiếp hoặc không tìm được sẽ mất lượt chơi.

- Cho HS chơi thử.
- Tổ chức cho HS chơi chính thức.
- Tổng kết trò chơi.

Mỗi loài ĐV khác nhau có một nhu cầu về thức ăn khác nhau.

Hoạt động 3: Trò chơi **Đố bạn biết con gì?**

- GV hướng dẫn HS cách chơi.
- + GV dán vào lưng HS một con vật bất kỳ mà không cho HS biết. Sau đó YC HS quay lưng lại cho các bạn xem con vật của mình.
- + HS chơi có nhiệm vụ đoán xem con vật mình đang mang là con gì.
- + HS chơi được hỏi các bạn dưới lớp 5 câu hỏi về đặc điểm của con vật.
- + HS dưới lớp chỉ trả lời đúng hay sai.
- Tìm được tên con vật sẽ nhận được 1 món quà.
- GV cho HS tham gia trò chơi
- Tuyên dương nhóm tham gia chơi nhiệt tình, đoán đúng nhiều con vật.
- HS nêu mục bạn cần biết

- HS chơi thử.
- HS tham gia chơi chính thức.
- HS cùng GV tổng kết trò chơi.

- HS lắng nghe luật chơi.

- Cho HS chơi thử.

- HS chơi theo nhóm để nhiều HS được đặt câu hỏi.
- HS nêu

3. **Củng cố, dặn dò**

- Kể tên con vật và loại thức ăn của chúng.
- HD người thân cùng tham gia trò chơi "Đố bạn con gì ?"
- Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài: *Trao đổi chất ở động vật*.

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Tiếng Anh**(GVC)

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 26 tháng 4 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán** **ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ**

I. Mục tiêu:

- Biết nhận xét một số thông tin trên biểu đồ cột.
- Rèn kĩ năng đọc, phân tích và xử lý số liệu trên biểu đồ hình cột.
- GD HS biết áp dụng những điều đó học vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Các biểu đồ trong SGK vẽ trên bảng phụ(BT 1,2, 3)

III. Các hoạt động dạy- học:

Hướng dẫn HS ôn tập

Bài 1 :

HS đọc, lớp đọc thầm.

- HS nêu đề bài.
- GV treo bảng phụ vẽ sẵn biểu đồ.
- HS quan sát biểu đồ trả lời câu hỏi
- Nhận xét bài làm học sinh.

Bài 2:

- Gọi HS đọc đề bài.
- YC HS quan sát biểu đồ (BP) và trả lời câu hỏi (phần a).
- + Biểu đồ biểu diễn nội dung gì?

+ Diện tích HN, diện tích Đà Nẵng, Thành phố HCM là bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

- Yêu cầu HS tự làm phần b) vào vở.

- KKHS tính tổng diện tích của ba thành phố lớn.
- GV cung cấp cho HS số liệu thực tế về diện tích HN hiện nay là 3345 km². So với DT cũ thì DT mới tăng thêm bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

Củng cố cách đọc, phân tích và xử lí số liệu trên BD hình cột.

Bài 3.

- GV treo bảng đồ (BP).

- Biểu đồ biểu diễn nội dung gì?

- Gọi HS nêu cách làm phần b.

- YC HS đọc kĩ câu hỏi và làm bài.

- GV chấm Đ- S, chữa bài.

Củng cố cách đọc, phân tích và xử lí số liệu trên BD cột .

- HS quan sát biểu đồ.
- Tiếp nối phát biểu.
- Nhận xét bài bạn.

- Dựa vào biểu đồ trả lời câu hỏi.
- HS làm việc cá nhân

- Biểu diễn diện tích của ba thành phố nước ta.

a) Diện tích thành phố Hà Nội là 921 km²

Diện tích thành phố Đà Nẵng là 1255 km²

Diện tích thành phố Hồ Chí Minh là 2095 km²

b) +B1: Tìm DT Đà Nẵng lớn hơn diện tích Hà Nội

+B2: Tìm DT Đà Nẵng bé hơn diện tích thành phố Hồ Chí Minh

-HS tính vào nháp, nêu KQ

- HS tính và nêu: DT Hà Nội ngày nay tăng hơn so với diện tích cũ là:

$$3345 - 921 = 2424 \text{ (km}^2\text{)}$$

- HS quan sát biểu đồ.

- Số vải bán được của cửa hàng trong tháng 12.

- HS nêu cách làm phần b:

+ Tính số cuộn vải bán được trong tháng 12

- HS tự làm bài sau đổi vở KT chéo.

- HS chữa bài.

3. Củng cố - dặn dò:

- GV hệ thống lại nội dung ụn tập.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về phân số.*

KHÁT VỌNG SỐNG**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào tranh minh họa và lời kể của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện *Khát vọng sống* BT1. Bước đầu kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện BT2.
 - Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện BT3: *Ca ngợi con người với khát vọng sống mãnh liệt đã vượt qua đói, khát, chiến thắng thú dữ, chiến thắng cái chết*. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn theo các tiêu chí đã nêu.
 - GD ý chí vượt mọi khó khăn, khắc phục mọi trở ngại trong môi trường thiên nhiên.
- GDKNS: Tự nhận thức: xác định giá trị bản thân; tư duy sáng tạo: bình luận, nhận xét; làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm.

II Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa trang 136, SGK

III Hoạt động dạy học .**A. Kiểm tra bài cũ**

- Gọi 2 HS kể lại câu chuyện *Lên đường*
- Nhận xét

B. Dạy học bài mới**1. Giới thiệu bài.****2 Hướng dẫn kể chuyện.****a) GV kể chuyện**

- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, đọc nội dung mỗi bức tranh.
- GV kể chuyện lần 1 giọng kể thông thả, rõ ràng, vừa đủ nghe.
- GV kể chuyện lần 2: Vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa và đọc lời dưới mỗi tranh.
- + Giôn bị bỏ rơi trong hoàn cảnh nào?

+ Chi tiết nào cho em thấy Giôn rất cần sự giúp đỡ.

+ Giôn đó cố gắng như thế nào khi bị bỏ lại một mình như vậy?

+ Anh phải chịu những đau đớn, khổ cực như thế nào?

+ Anh đó làm gì khi bị gấu tấn công?

+ Tại sao anh không bị sói ăn thịt?

+ Nhờ đâu Giôn đó chiến thắng được con sói?

+ Anh được cứu sống trong tình cảnh như thế nào?

- 2 HS kể chuyện

- Quan sát, đọc nội dung

- Quan sát tranh minh họa

+ Giôn bị bỏ rơi giữa lúc bị thương, anh mệt mỏi vì những ngày gian khổ đã qua.

+ Giôn gọi bạn như một người tuyệt vọng.

+ Anh ăn quả dại, cá sống để sống qua ngày.

+ Anh bị con chim đâm vào mắt, đói xé ruột gan làm cho đầu óc mù mẫm. Anh phải ăn cá sống.

+ Anh không chạy mà đứng im vì biết rằng chạy gấu sẽ đuổi theo và ăn thịt nên anh đó thoát chết.

+ Vì nó cũng đói lả, bị bệnh và yếu ớt.

+ Nhờ nỗ lực, anh dùng chút sức lực còn lại của mình để bóp lấy hàm con sói.

+ Anh được cứu sống khi chỉ có thể bò được trên mặt đất như một

+ Theo em, nhờ đâu mà Giôn có thể sống sót? b) Kể trong nhóm - Yêu cầu HS kể trong nhóm và trao đổi với nhau về ý nghĩa của truyện. GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. HS nào cũng được tham gia kể. + Hướng dẫn HS trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện sau khi kể trong nhóm. c) Kể trước lớp - Gọi HS thi kể tiếp nối. - Gọi HS kể toàn chuyện - GV gợi ý, khuyến khích HS dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn kể chuyện. - Nhận xét HS kể chuyện, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi 3. Củng cố - dặn dò	con sâu. + Nhờ khát vọng sống, yêu cuộc sống mà Giôn đã cố gắng vượt qua mọi khó khăn để tìm được sự sống. - 4 HS tạo thành một nhóm. HS kể tiếp nối trong nhóm. Mỗi HS kể nội dung 1 tranh. KKHS nêu ý nghĩa câu chuyện trước lớp. - 2 lượt HS thi kể. Mỗi HS chỉ kể về nội dung một bức tranh. 3 HS kể chuyện.
-Qua câu chuyện em rút ra bài học gì khi gặp phải khó khăn trong học tập và cuộc sống? - GD ý chí vượt mọi khó khăn, khắc phục mọi trở ngại. - Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.	

Tiết 3: Tập đọc NGẮM TRĂNG . KHÔNG ĐỂ

I.Mục tiêu

- Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ ngắn với giọng nhẹ nhàng, phù hợp nội dung.
- Hiểu nội dung (Hai bài thơ ngắn) : Nêu bật tình thân lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống, không nản chí trước khó khăn trong cuộc sống của Bác.
- GD BVMT : HS cảm nhận được nét đẹp trong cuộc sống gắn bó với môi trường thiên nhiên của Bác Hồ kính yêu.

II. Đồ dùng dạy -học - Tranh minh họa bài tập đọc

- Bảng phụ ghi câu, đoạn luyện đọc diễn cảm

III. Các hoạt động dạy -học:

A. Kiểm tra bài cũ : Đọc lại phần 1 truyện <i>Vương quốc vắng nụ cười</i>. -Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy? -Nhà vua đã làm gì để thay đổi tình hình? -Điều gì bất ngờ xảy ra ở phần cuối đoạn này? Thái độ của nhà vua thế nào khi	- 2 HS đọc nối tiếp -Vì cư dân ở đó không ai biết cười. - Vua cử một viên đại thần đi du học nước ngoài, chuyên về môn cười cợt. - Bắt được một kẻ đang cười sằng sặc ở ngoài đường. Vua phấn khởi ra
--	---

nghe tin đó?

B. Bài mới : GTB: Dừng tranh minh hoạ bài tập đọc để GTB

Bài : Ngắm trăng

HD1. Luyện đọc

- Yêu cầu HS đọc bài thơ.
- Giải thích xuất xứ của bài và hoàn cảnh của Bác ở trong tù.
- Giải nghĩa từ "hững hờ".
- Yêu cầu HS đọc bài thơ.

HD2. Tìm hiểu bài

- Yêu cầu các nhóm đọc thầm bài thơ, trao đổi và trả lời câu hỏi.
- + Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào ?
- + Hình ảnh nào nói lên tình cảm gắn bó giữa Bác với trăng ?

+ Bài thơ nói lên điều gì ?

+ Qua bài thơ, em học được điều gì ở Bác Hồ ?

HD3. Đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm.
- Chú ý nhịp thơ và các từ ngữ cần nhấn giọng: *không rượu, không hoa, những hờ, nhòm, ngắm.*

Bài : Không đề

HD1. Luyện đọc

- GV đọc diễn cảm bài thơ.
- Giải thích xuất xứ của bài thơ.
- Giải nghĩa từ *bương, không đề.*

- Yêu cầu HS đọc bài thơ.

HD2. Tìm hiểu bài

- Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ và trả lời câu hỏi.
- + Bác Hồ sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh như thế nào ? Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?

lệnh dẫn người đó vào.

- HS đặt câu với từ "hững hờ".
- HS tiếp nối nhau đọc bài thơ.

- Các nhóm đọc bài.

- Bác ngắm trăng qua cửa sổ nhà giam của nhà tù Tưởng Giới Thạch.
- “Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà
thơ”.

- Bài thơ nói về lòng yêu thiên nhiên, lòng lạc quan của Bác dù trong hoàn cảnh khó khăn.
- + Em học được ở Bác tình yêu với trăng, với thiên nhiên.
- + Em học được ở Bác tình yêu với thiên nhiên, với cuộc sống.

- 2 -> 4 HS đọc.

- HS nhắm học thuộc lòng.
- 5 -> 7 HS đọc thuộc lòng bài thơ.

- HS nghe.

- HS đọc chú giải và đặt câu với từ "bương".
- HS nối tiếp nhau đọc bài thơ, mỗi HS đọc một lượt bài thơ (đọc 2 -> 3 lần).

- HS đọc và trả lời câu hỏi .
- Lớp nhận xét.
- + Bác sáng tác bài thơ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, lúc Bác ở chiến khu Việt Bắc.

GV giảng thêm : Đây là thời kì gian khổ cả dân tộc ta phải kháng chiến chống thực dân pháp, Trung Ương Đảng và Bác phải sống trên chiến khu, giúp hs hiểu rõ hơn hoàn cảnh sáng tác bài thơ và sự vĩ đại của Bác Hồ.

+ Tìm những hình ảnh nói lên lòng yêu đời và phong thái ung dung của Bác?

- Em hình dung ra cảnh chiến khu như thế nào qua lời kể của Bác ?

+ Bài thơ nói lên điều gì về Bác ?

- GV KL : Qua lời tả của Bác, cảnh rừng núi chiến khu rất đẹp, thơ mộng, giữa bộn bề việc nước, việc quân Bác vẫn sống bình dị, yêu đời.

HD3. Đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ (dùng bảng phụ)

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm.

- Lưu ý nhịp thơ và từ ngữ cần nhấn giọng.

3. Củng cố - dặn dò :

- Nêu nội dung của 2 bài thơ.

- Nhận xét tiết học. Nhắc HS về nhà học thuộc 1 trong 2 bài thơ, chuẩn bị bài sau : Vương quốc vắng nụ cười (T).

+ Những từ ngữ cho biết điều đó :
đường non, rừng sâu quân đến.

+ Hình ảnh khách đến thăm Bác trong cảnh đường non đầy hoa, quân đến, chim rừng tung bay. Bàn xong việc nước, Bác xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- 3 -> 5 HS đọc diễn cảm.

- HS nhắm học thuộc lòng.

- 7-> 10 HS học thuộc lòng.

Tiết 4: Đạo đức

BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG.

BÀI 9: SỰ RA ĐỜI CỦA HAI BÀI THƠ

I. Mục tiêu:

- Nhận thấy được tấm lòng biết ơn, quý trọng của Bác Hồ trước sự quan tâm của mọi người.

- Trình bày được ý nghĩa của đức tính tốt đẹp thể hiện trong câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"

- Thể hiện được đức tính trên bằng hành động cụ thể.

II. Đồ dùng:- Sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS lớp 4

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kể một vài việc làm thể hiện sự quan tâm của em tới ông bà.

- Nhận xét, đánh giá, tuyên dương

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

HD1: Đọc - hiểu

- Một vài HS trả lời

- Nhận xét

- Yêu cầu HS đọc câu chuyện: *Sự ra đời của hai bài thơ.*

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:

- Bà Hằng Phương đã gửi tặng Bác món quà gì?

- Món quà đó thể hiện tình cảm gì đối với Bác?

- Tại sao Bác Hồ lại xúc động khi nhận được món quà của bà Hằng Phương?

- Nhận xét, chốt các ý đúng

- Tổ chức cho HS thảo luận ý nghĩa của hai bài thơ trong câu chuyện.

- Nhận xét

Chốt: Câu chuyện giúp chúng ta hiểu được Bác Hồ là người có tấm lòng biết ơn, quý trọng sự quan tâm của người khác đối với mình.

HĐ 2: Thực hành - ứng dụng

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Với những người trong gia đình, em cần biết ơn ai? Vì sao?

- Em sẽ nói và làm gì trong các tình huống sau đây?

1. Em được cha mẹ mua cho một bộ quần áo mới nhân ngày sinh nhật.
2. Em được một người lớn tuổi trên xe buýt nhường chỗ.
3. Nhờ sự hướng dẫn của thầy cô mà em có tiến bộ hơn trong học tập.

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nội dung sau:

+Hãy cùng chia sẻ lời nói, hành động của em trong ba tình huống trên.

+ Kể lại một câu chuyện thể hiện đức tính "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"

- Nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

C. Củng cố, dặn dò:

- Nêu nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo

- Bà Hằng Phương gửi tặng Bác Hồ một ít cam và một bài thơ

- ... thể hiện tình cảm mến yêu

*... vì Bác là người biết quý trọng sự quan tâm của người khác đối với mình, ...

- HS thảo luận đưa ra ý kiến

- Nhiều HS nêu ý kiến của mình

- HS nêu lời nói và hành động của mình trong các tình huống

- HS chia sẻ

- Nhiều HS kể

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Anh(GVC)

Tiết 2: Tiếng Việt*

Năm học: 2022 – 2023

1071

LUYỆN VIẾT: BÀI 32**I. Mục tiêu:**

- HS viết đ- ọc bài 32 bằng 2 kiểu chữ đứng và nghiêng
- Qua bài viết HS yêu thích và ghi nhớ những kỉ niệm của tuổi thơ
- HSK+G yêu cầu viết có nét thanh nét đậm
- Rèn kĩ năng giữ vở sạch viết chữ đẹp

II. Chuẩn bị:

- HS: Luyện viết quyển 1, 2
- GV: Bảng viết mẫu sẵn 2 kiểu chữ trong bài

III - Các hoạt động dạy – học:**HĐ1. H- ướng dẫn HS viết :(5-7p)**

- GV cho HS đọc bài
- *Nêu nội dung bài viết ?*
- Bài có những tiếng nào cần viết hoa
- Bài viết gồm mấy câu ?
- Nêu 1 số từ khó viết trong bài
- Y/c HS viết những từ khó ra bảng con

- 1,2 HS đọc, lớp đọc thầm

- HSTB trả lời

- 1, 2 HS nêu

- 1 HS lên bảng viết

HĐ2. HS viết vào vở (20p)

- * Viết theo mẫu chữ nghiêng
- Y/c HS nhắc lại cách viết chữ nghiêng
- GV uốn nắn t- thế ngồi viết
- * Viết theo mẫu chữ đứng

- HS thực hiện viết vở

HĐ3. Chấm 1 số bài nhận xét và tuyên d- ơng những học sinh có bài viết sạch, đều, đẹp (5-7')**HĐ4. Củng cố – dặn dò:**

- Nhận xét tiết học .
- Tuyên d- ơng những HS học tốt.

Tiết 3: Toán***LUYỆN TẬP: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN****I. Mục tiêu:**

- Củng cố về các phép tính với số tự nhiên, tìm thành phần chưa biết của phép tính, các tính chất của STN, giải toán có lời văn liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên.
- Rèn kỹ năng cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên và giải toán có lời văn.
- GD HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép bài 4, bảng nhóm làm bài 2

III. Các hoạt động dạy- học:**HĐ1. Ôn lí thuyết**

- GV yêu cầu

-HS lấy VD về phép tính cộng, trừ số có 6 chữ số, thực hiện vào nháp.

-Nêu cách thực hiện phép tính đó.

- Nêu cách thực hiện phép tính nhân , chia

- HS trả lời + nhận xét

số tự nhiên mà các em đã được học.

HD2. Thực hành.

Bài 1: Đặt tính rồi tính :

$$182\ 967 + 96\ 815 \quad 302 \times 505$$

$$457\ 390 - 94\ 863 \quad 3036 : 253$$

- YC HS làm bài cá nhân
- KKHS thử lại các phép tính.
- Gọi 4 HS lên chữa bài.
- GV + HS nhận xét, chốt kết quả đúng.
- YC HS vừa lên bảng nhắc lại cách thực hiện phép tính của mình.

Củng cố kỹ năng thực hiện các phép tính cộng trừ, nhân, chia STN.

Bài 2: Tìm X

a) $X + 354 = 3060$

b) $X - 342 = 5938$

c) $X \times 47 = 1504$

d) $X : 94 = 52$

- YC HS làm bài cá nhân.
- Gọi HS chữa bài, nhận xét.

Củng cố cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất.

a) $25 \times 69 \times 4$

b) $38 \times 85 + 38 \times 15$

c) $(145 \times 99 + 145) - (145 \times 101 - 145)$

- YC HS nhận dạng biểu thức.

-Đề tính bằng cách thuận tiện em làm thế nào?

- YC HS nhắc lại tính chất nhân một hiệu (tổng) số với một số.
- YC HS làm bài cá nhân.
- GV chấm Đ/S , nhận xét.

Củng cố về các tính chất của 4 phép tính với STN....

Bài 4. (bảng phụ)

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 140 m, chiều dài hơn chiều rộng 30 m .

Người ta cấy lúa trên thửa ruộng đó cứ $100m^2$ thu hoạch được 65 kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng thu được bao nhiêu tạ thóc?

-GV HD

- Bài toán cho biết gì? hỏi gì?

- HS đọc, xác định đề bài.

- HS làm bài cá nhân vào bảng con
- KKHS làm nhanh thực hiện thử lại.
- Gọi HS chữa bài, nhận xét.

- HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện các phép tính.

- HS đọc, xác định đề bài.
- HS nêu cách tìm số hạng, số bị trừ, thừa số, số bị chia chưa biết.

- 4 HS lên bảng vào bảng nhóm
- HS chữa bài, nhận xét.

- HS đọc, xác định đề bài.

- Biểu thức có dạng hiệu (tổng) của hai tích
- Vận dụng các tính chất: giao hoán, kết hợp, một tổng (hiệu) nhân với một số để tính.
- HS nêu, vài HS nhắc lại.

- HS làm bài vào vở.
- Gọi chữa bài, nhận xét.

- HS đọc đề bài, phân tích đề toán
- Tính diện tích thửa ruộng.

- Muốn tính được số thóc trên thửa ruộng ta phải đi tìm cái gì?
- Muốn tính diện tích thửa ruộng ta phải đi tìm cái gì?
- Tìm chiều dài, chiều rộng ta đưa bài toán về dạng toán nào?
- YC HS nêu lại cách giải dạng toán tổng-hiệu.
- GV ghi nhanh công thức giải lên bảng.

- YC HS trình bày bài giải.

Củng cố giải toán có lời văn về tính

S_{HCN}, dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính cộng, trừ các STN.
- Nhắc tính chất nhân một tổng(hiệu) với một số.
- Nhận xét tiết học.

- Tính chiều dài, chiều rộng thửa ruộng.

- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

Cách 1 Số bé = (tổng - hiệu):2

Số lớn = Tổng - số bé (số bé + hiệu)

Cách 2 Số lớn = (tổng + hiệu):2

Số bé = Tổng - số lớn (số lớn - hiệu)

- HS làm bài, chữa bài.

- KKHS giải bằng hai cách.

Thứ 5 ngày 27 tháng 4 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu

- Thực hiện được so sánh, rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số.
- Rèn kỹ năng giải các loại toán liên quan đến phân số.
- Yêu thích môn học; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng nhóm làm BT 5.

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ

- Yêu cầu mỗi học sinh viết một phân số vào bảng ; đọc phân số vừa viết ; nêu ý nghĩa của tử số và mẫu số ?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung : Hướng dẫn hs luyện tập

Bài 1 : - Gọi HS đọc y/c BT.

- Y/c HS tự làm.

- GV nhận xét , chữa bài.

- HS đọc y/c

- HS làm bài. HS còn chậm: GV HD.

- HS chữa bài: Hình 3 đã tô màu $\frac{2}{5}$ hình.

- GV hỏi HS nêu PS chỉ phân đã tô màu của những hình còn lại.

Chốt: *Viết PS, ý nghĩa của tử số và mẫu số.*

Bài 3 (chọn 3 trong 5 ý):

-Yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó hỏi:
-Muốn rút gọn phân số ta làm như thế nào ?

- Yêu cầu HS làm bài. Theo dõi HS làm bài, giúp đỡ HS còn lúng túng.
- GV nhận xét, chữa bài

Củng cố về rút gọn các phân số

Bài 4(a,b)

-Yêu cầu HS nêu cách quy đồng hai phân số, sau đó yêu cầu HS tự làm bài.

- GV nhận xét, chữa bài

Chốt: *Cách quy đồng mẫu số các phân số, cách chọn mẫu số chung bé nhất.*

Bài 5

- Muốn sắp xếp các phân số theo thứ tự ta cần làm gì?
- Nêu cách so sánh phân số với 1.
- GV nhận xét , chữa bài.

Củng cố về thứ tự các phân số.

3. Củng cố - dặn dò :

- GV tóm tắt ND bài. Nhận xét tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau : *Ôn tập về các phép tính với phân số.*

- Nêu: Hình 1 đã tô màu $\frac{1}{5}$ hình.

Hình 2 đã tô màu $\frac{3}{5}$ hình.

Hình 4 đã tô màu $\frac{2}{6}$ hình.

- HS đọc y/c

- Muốn rút gọn phân số ta chia cả tử số và mẫu số của phân số đó cho cùng một số tự nhiên khác 1.

- HS nhận xét bài của bạn, chữa bài.

$$\frac{12}{18} = \frac{12:6}{18:6} = \frac{2}{3} ; \quad \frac{4}{40} = \frac{4:4}{40:4} = \frac{1}{10}$$

$$\frac{18}{24} = \frac{18:6}{24:6} = \frac{3}{4} ; \quad \frac{20}{35} = \frac{20:5}{35:5} = \frac{4}{7}$$

$$\frac{60}{12} = \frac{60:12}{12:12} = \frac{5}{1} = 5$$

- HS đọc y/c

- 1 HS phát biểu ý kiến trước lớp, các HS khác theo dõi, nhận xét.

KKHS nêu cách tìm MSC bé nhất phân b.

- 2HS làm bảng, HS dưới lớp làm phần a, b.

- HS so sánh với bài của bạn.

- HS đọc yêu cầu và nội dung BT.

- HS nêu cách so sánh PS với 1

- HS làm bài, 2 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm vào vở.

KKHS: Giải thích cách làm (nhánh nhất)

+ So sánh phân số với 1

+ So sánh 2 phân số cùng tử số .

+So sánh 2 phân số cùng mẫu số

+Kết luận

Tiết 2: **Tập làm văn**

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được: đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặc điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn (BT1) ; bước đầu vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn tả ngoại hình (BT2), tả hoạt động (BT3) của một con vật em yêu thích

- HS yêu quý con vật, có ý thức chăm sóc và bảo vệ loài vật.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh hoạ con vật tên SGK

- Tranh minh hoạ con mèo, chó (Bài 2).

-Giấy khổ to (BT3)

III. Các hoạt động dạy học

1. Giới thiệu bài :

2. Hướng dẫn luyện tập

Bài 1

- Đưa tranh minh hoạ con vật tên. Y/c HS quan sát con vật qua tranh.

- Y/c HS trao đổi làm bài:

+ Bài văn gồm mấy đoạn ?

+ Tác giả chú ý đến đặc điểm nào khi miêu tả hình dáng bên ngoài của con vật?

+ Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát những hoạt động của vật rất tỉ mỉ.

- Qua bài văn miêu tả con vật, em có nhận xét gì về cấu tạo của bài văn miêu tả con vật?

- Em học tập được điều gì qua cách miêu tả của tác giả?

Mỗi đoạn văn miêu tả con vật có 1 nội dung nhất định như gt con vật, tả ngoại hình con vật, tả hđ của con vật...

Để có một bài văn miêu tả con vật sinh động hấp dẫn em cần phải quan sát kĩ con

- HS đọc yêu cầu của bài tập.

- HS quan sát.

- HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận, trả lời miệng:

- Bài văn gồm 6 đoạn:

+ Đoạn 1: mở bài (giới thiệu con vật)

+ Đoạn 2: Miêu tả bộ vảy của con vật.

+ Đoạn 3: Miêu tả miệng hàm, lưỡi và cách săn mồi của vật.

+ Đoạn 4: Miêu tả chân, bộ móng của con vật và cách đào đất của nó.

+ Đoạn 5: Miêu tả nhược điểm của vật.

+ Đoạn 6: Kết bài: Nêu ích lợi của vật và con người cần bảo vệ nó.

+ ... bộ vảy, miệng, hàm, lưỡi, bốn chân. Đặc biệt tác giả rất chú ý quan sát bộ vảy của vật để có những so sánh rất hay: rất giống vảy cỏ gỏi ...

+ Miêu tả cách vật bắt kiến: “Nó thè cái lưỡi dài ... xấu số”.

+ Miêu tả cách vật đào đất: “Khi đào đất, nó cúi đầu xuống ... lòng đất”.

- Bài văn miêu tả con vật có thể gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn có một nội dung miêu tả nhất định.

- Để có một bài văn miêu tả con vật sinh động hấp dẫn em cần phải quan sát kĩ con vật cả về hình dáng và hoạt động của nó.

Lựa chọn các đặc điểm, hoạt động tiêu biểu, đặc trưng của con vật để miêu tả.

Sử dụng gợi tả, gợi cảm, hình ảnh so sánh nhân hoá để miêu tả.

*vật cả về hình dáng và hoạt động của nó.
Lựa chọn các đặc điểm, hoạt động tiêu
biểu, đặc trưng của con vật để miêu tả. Sử
dụng gợi tả, gợi cảm, hình ảnh so sánh
nhân hoá để miêu tả.*

Bài 2:

- GV kiểm tra kết quả quan sát trước con vật theo sự chuẩn bị bài của HS.

- GV treo tranh mèo, chó lên bảng. Nhắc các em :

+ Quan sát hình dáng bên ngoài của con vật mình yêu thích, viết một đoạn văn ngắn để miêu tả.

- YC HS làm bài. GV bao quát lớp.

- Gọi HS đọc bài viết

- GV nhận xét khen ngợi những bài viết hay
Chốt: Khi miêu tả ngoại hình cần miêu tả những đặc điểm bộ phận nổi bật, cần dùng những từ ngữ miêu tả, hình ảnh so

sánh đặc biệt để con vật mình tả có điểm khác biệt các con vật khác cùng loài.

Bài 3

- HS quan sát hoạt động của con vật mình yêu thích, viết một đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật, cố gắng chọn những đặc điểm lí thú, (nên tả hoạt động của con vật vừa tả)

- GV + HS nhận xét.

- Em thấy các con vật mà các bạn miêu tả thế nào?

- Ở nhà em nuôi con vật nào? Em đã chăm sóc chúng ra sao?

*Để có một bài văn miêu tả con vật sinh động hấp dẫn em cần phải quan sát kĩ con vật cả về hình dáng và hoạt động của nó.
Lựa chọn các đặc điểm, hoạt động tiêu biểu, đặc trưng của con vật để miêu tả. Sử dụng gợi tả, gợi cảm, hình ảnh so sánh nhân hoá để miêu tả.*

Giáo dục HS yêu quý các con vật và có ý thức chăm sóc, bảo vệ chúng.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.

- Vài HS nêu tên con vật mình đã quan sát ở nhà

- HS quan sát tranh ảnh và nhớ lại kết quả quan sát con vật ở nhà để viết đoạn văn.

- HS làm bài.

KKHS viết được đoạn văn miêu tả sinh động, có hình ảnh, giàu cảm xúc.

- HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

-2 HS viết giấy khổ to.

KKHS viết được đoạn văn miêu tả sinh động, có hình ảnh, giàu cảm xúc.

-Chữa bài trên giấy khổ to

- Một số HS đọc bài viết của mình.

- HS nhận xét bài làm của bạn.

- HS nối tiếp nêu suy nghĩ của mình.

- HS liên hệ thực tế.

Đoạn văn tả HD con gà trống:

Đối với bạn bè hàng xóm cùng giới với chủ thì chủ tỏ ra khắt khe, thậm chí nhiều lúc “mắt lịch sự” nữa. Mỗi lần chúng bạn lảng giềng đi kè kè với bất kỳ một chị mái tơ nào trong đàn là chủ tỏ thái độ phản ứng ngay. Chủ lặng lẽ tách khỏi đàn, kẻ một đường vòng cung, áp sát đối phương, dừng lại, vỗ cánh phành phạch làm bụi bay mù mịt. Sau đó chủ dướn cổ cao giọng “đô trưởng” ca bản “Ồ...ó...o” như vừa thách thức vừa đe dọa. Các bạn lảng giềng đã nhiều phen vì “lòng tự trọng” đã thử sức với chủ. Biết mình không phải là đối thủ, thấy chủ sắp gây sự đã vội vàng “cao chạy xa bay”, vừa tăng tốc vừa ngoái đầu nhìn lại có vẻ nuối tiếc một dịp vui bị chủ ta cướp mất. Những lúc như vậy, chủ có vẻ đắc thắng, tự hào, lững thững trở lại đàn với một dáng điệu kênh kiệu, tự đắc. Đối với người ngoài thì vậy đó. Trong nhà, hình như chủ không hề ăn hiếp một ai, lúc nào cũng tỏ ra độ lượng bao dung.

3. Củng cố - dặn dò :

- Đề bài văn miêu tả con vật được sinh động, hấp dẫn em cần làm gì ?
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà chuẩn bị tiết Tập làm văn tới: *Xây dựng MB,KB trong bài văn miêu tả con vật.*

Tiết 3: Địa lí**KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ HẢI SẢN Ở VÙNG BIỂN VIỆT NAM****I. Mục tiêu:**

Học xong bài này HS biết:

- Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo (hải sản, dầu khí, du lịch, cảng biển)
 - + Khai thác khoáng sản: dầu khí, muối, cát trắng.
 - + Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.
 - + Phát triển du lịch
 - Chỉ trên bản đồ Việt Nam nơi khai thác dầu khí, vùng đánh bắt nhiều hải sản của nước ta.
 - Có ý thức giữ vệ sinh môi trường biển khi đi tham quan, nghỉ mát ở vùng biển.
- GD bảo vệ môi trường biển-đảo cho hs.

II. Đồ dùng :

- Bản đồ Địa lí Tự nhiên Việt Nam(HD 1)

III. Các HD dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Kể tên một số đảo và quần đảo của nước ta .
- Nêu vai trò của biển, đảo và quần đảo đối với nước ta .
- Nhận xét.

B. Dạy bài mới :**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung :****Hoạt động 1: Khai thác khoáng sản**

- HS kể tên kết hợp chỉ trên bản đồ: đảo Cát Bà, đảo Cái Bàu,...; quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.
- Cung cấp muối, khoáng sản, hải sản, bãi biển,...

Bước 1:

Dựa vào SGK, tranh ảnh để trả lời câu hỏi:

- + Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của vùng biển Việt Nam là gì?
- + Nước ta đang khai thác những khoáng sản nào ở vùng biển Việt Nam? Khai thác ở đâu? Dùng để làm gì?

Bước 2: GV treo bản đồ gọi hs trình bày

Chốt: Hiện nay dầu khí nước ta khai thác được chủ yếu dùng cho xuất khẩu,....

- HS đọc thầm SGK, quan sát tranh, ảnh
- Trao đổi theo cặp
- + Dầu mỏ và khí đốt

+ Dầu mỏ và khí đốt- khai thác ở thềm lục địa ven biển gần Côn Đảo, còt trắng- ven biển Khỏnh Hũa, một số đảo ở Quảng Ninh.

- Đại diện các nhóm trình bày và chỉ trên bản đồ nơi khai thác khoáng sản đó.

Hoạt động 2: Đánh bắt và nuôi trồng hải sản

Bước 1: Thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi

- + Nêu những dẫn chứng thể hiện biển nước ta có nhiều hải sản.
- + Hoạt động đánh bắt hải sản ở nước ta diễn ra như thế nào?

+ Những nơi nào khai thác nhiều hải sản tìm nơi đó trên bản đồ?

Bước 2: Trình bày

- + Nêu những nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm môi trường biển.

+Nêu những biện pháp bảo vệ nguồn hải sản của nước ta.

- GV nhận xét, bổ sung

GDHS có ý thức giữ vệ sinh môi trường biển khi đi tham quan, nghỉ mát ở vùng biển.

Chốt: Nguồn hải sản nước ta đang bị cạn kiệt và môi trường biển đang bị ô nhiễm,.....

3. Củng cố - dặn dò:

- Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn tập và chuẩn bị bài sau: Ôn tập.

- HS thảo luận nhóm đôi

+Nguồn hải sản nước ta vô cùng phong phú và đa dạng

+ Hoạt động đánh bắt hải sản diễn ra khắp vùng biển từ Bắc vào Nam

+Nhiều nhất từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang (kết hợp chỉ trên bản đồ)

- Đại diện nhóm trình bày kết quả. Nhóm khác nhận xét, bổ sung

- HS nêu: do khai thác bừa bãi, làm ô nhiễm môi trường biển,....

+Giữ vệ sinh môi trường biển, không xả rác xuống biển, đánh bắt và khai thác hải sản hợp lí,...

Tiết 4: **Thế dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

I. Mục tiêu:

- HS nắm được ý nghĩa lịch sử ngày 30 - 4.
- Giáo dục các em lòng tự hào về quê hương, đất nước. Biết ơn Đảng, Bác và các thương binh, liệt sĩ, những người có công với đất nước.
- Có ý thức học tập, rèn luyện để trở thành những người có ích cho Tổ quốc.

II. Chuẩn bị:

- HS: sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu, các câu chuyện về cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ :(1-2')**

- Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài :****2. Nội dung :****Hoạt động1: ý nghĩa lịch sử ngày 30 - 4.(5-6')**

Dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN và Bác Hồ kính yêu, nhân dân cả 2 miền Nam - Bắc đã đồng sức, đồng lòng đánh đuổi quân xâm lược đế quốc Mỹ ra khỏi bờ cõi nước Việt Nam. Đến trưa ngày 30 - 4 - 1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước. Đánh dấu mốc lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Hoạt động 2: Triển lãm tranh ảnh, tư liệu về ngày 30 - 4:(20 - 22')

- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS .
- GV chia lớp thành các nhóm :
 - + Tranh ảnh
 - + Các câu chuyện, mẫu chuyện về những tấm gương chiến đấu tiêu biểu.
- Các nhóm trưng bày, giới thiệu cho các bạn trong nhóm cùng nghe.
- Đại diện từng nhóm giới thiệu cho cả lớp cùng nghe.

Hoạt động 3 : Thảo luận nhóm:(7 - 8')

- Năm 2012 nước ta kỉ niệm bao nhiêu năm ngày giải phóng miền Nam?
- Em cần làm gì để đền đáp ơn của Đảng, Bác và những người đã hi sinh thân mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

3. củng cố - dặn dò:(1- 2')

- Nhắc lại ý nghĩa của ngày 30 - 4 ?
- GV nhận xét giờ
- Nhắc học sinh tích cực làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa với những người có công với nước, với nhân dân

Thứ 6 ngày 28 tháng 4 năm 2023

Buổi sáng**Tiết 1: Toán****ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ****I.Mục tiêu**

- Cùng cô KT về cộng, trừ phân số, tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số, giải toán với các phép tính về phân số
- Thực hiện được cộng, trừ phân số, tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số, giải toán với các phép tính về phân số
- Giáo dục hs yêu thích môn học; phát huy khả năng sáng tạo của hs.

II.Đồ dùng

- Bảng nhóm BT 4

III.Các hoạt động dạy học

Bài 1 :

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu hs nhắc lại cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số. Khác mẫu số.
- Yêu cầu hs làm bài vào bảng lớp, hs lớp làm bài vào vở
- GV nhận xét.

Chốt: *Cộng trừ hai phân số cùng mẫu, khác mẫu số.*

Bài 2 :

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu hs nhắc lại phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số .
- Yêu cầu hs làm bài vào vở
- Gọi hs nhận xét chữa bài

Chốt : *Cách cộng trừ hai phân số khác mẫu số*

Bài 3 :

- Cho 1 hs đọc yêu cầu
- KKHS nêu cách tìm được X theo quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính.
- Yêu cầu 1 hs lên bảng làm, lớp làm vở

Lưu ý: Với các phép tính trung gian có thể ghi ngay kết quả.

- GV nhận xét, chữa bài

Chốt: *Cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính với phân số.*

Bài 4

- Yêu cầu HS tự tìm hiểu đề bài rồi làm vào vở.
 - GV chấm Đ/S, nhận xét chữa bài
- Chốt: *Giải bài toán với các phép tính về phân số.*

- HS đọc yêu cầu
- Khi cộng, trừ hai phân số khác mẫu trước hết phải quy đồng mẫu số hai phân số,...
- 2 HS làm bài trên bảng lớp

- Nhận xét, chữa bài

- HS đọc yêu cầu
- 2 HS nêu
- 2 HS làm bảng lớp
- Lớp làm vở, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra.

- HS nêu yêu cầu
- 1HS làm bài, lớp làm vở
- HS nhận xét, chữa bài.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS làm bài.
- HS sửa bài

- HS đọc đề, phân tích đề toán.
- 2HS làm vào bảng nhóm, lớp làm vở
- HS nhận xét, chữa bài trên bảng nhóm.
- +B1: Tìm số phần diện tích để trồng hoa và làm đường đi .
- +B2: Tìm số phần diện tích để xây bể nước
- +B3: Tìm diện tích vườn hoa .
- +B 4: Tìm diện tích để xây bể nước .

3.Củng cố - dặn dò:

- Nêu cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số .
- GV nhận xét tiết học
- Dặn hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Ôn tập các phép tính với phân số (tiếp)*

Tiết 2: Luyện từ và câu**THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN CHO CÂU****I. Mục tiêu**

- Hiểu đặc điểm của trạng ngữ trong câu (trả lời câu hỏi Vì sao? Nhờ đâu? Tại sao?)
- Nhận diện được trạng ngữ trong câu ; bước đầu biết đặt câu có trạng ngữ , biết thêm TN trong câu.

Không dạy phần nhận xét, không dạy phần ghi nhớ. Phần luyện tập chỉ yêu cầu tìm hoặc thêm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ gì).

II. Đồ dùng

- Bảng phụ BT 1, 3
- Bảng nhóm làm bài 2

III. Các hoạt động dạy học**A. Bài cũ:**

Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu

- GV nhận xét và tuyên dương HS

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài****2. Nội dung: Hướng dẫn luyện tập****Bài 1 (Bảng phụ)**

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.

- GV mời 1 HS lên bảng làm bài – gạch dưới bộ phận TN trong các câu văn trên bảng phụ.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Chốt: Cách xác định trạng ngữ trong câu văn.

Bài 2: Điền các từ **nhờ**, **vì** hoặc **tại vì** vào chỗ trống:

- học giỏi Nam được cô giáo khen.
- bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch sẽ.
- mãi chơi, Tuấn không làm bài tập.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.

- GV mời 3 HS lên dán bảng nhóm và chữa bài.

- 1 HS nói lại nội dung cần ghi nhớ.
- HS đặt 2 câu có TN chỉ thời gian.
- HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.

- HS làm việc cá nhân vào vở.

- 1 HS lên bảng làm bài – gạch dưới bộ phận TN trong câu.

- Cả lớp cùng nhận xét, sửa bài theo lời giải đúng.

- Chỉ ba tháng sau, **nhờ siêng năng, cần cù**, cậu vượt lên đầu lớp.

- Vì rét**, những cây lan trong chậu sắt lại.

- Tại Hoa** mà tổ không được khen.

- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.

- HS làm việc cá nhân vào vở.

- 3 HS làm bài vào bảng nhóm – thêm TN trong câu văn .

- Cả lớp cùng nhận xét, sửa bài theo lời giải đúng.

- Vì** học giỏi, Nam được cô giáo khen.

- Nhờ** bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch sẽ.

- Tại vì** mãi chơi, Tuấn không làm

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.
Chốt: Cách thêm từ làm trạng ngữ trong câu

Bài 3: Thêm bộ phận chủ ngữ, vị ngữ để hoàn chỉnh câu: (Bảng phụ)

- a) Do trời mưa quá to,
- b) Vì có nước xoáy,
- c) Tại mưa lũ,
- d) Nhờ chú ý nghe giảng,

Chốt: cách thêm thành phần chính để tạo thành câu khi có trạng ngữ.

Bài 4: Đặt câu có trạng ngữ trả lời cho câu hỏi : Vì sao? (Tại sao? Tại đâu ?)

- Gọi hs đọc câu mình vừa đặt.
- GV nhận xét sửa sai cho hs

Chốt: Cách đặt câu có trạng ngữ .

bài tập.

- 1HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Mỗi HS tự suy nghĩ, thêm CN-VN

vào để câu hoàn chỉnh.

- 1 em lên điền vào bảng phụ, lớp làm vào vở.
- HS tiếp nối nhau đọc câu đã đặt.
- a)....., chúng em phải hoãn cuộc thi đấu bóng lại.
- b)....., chúng ta không được bơi ở quãng sông này.
- c)....., mọi hoạt động bị ngừng lại.
- d) ..., em thuộc bài ngay tại lớp.
- 1HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Mỗi HS tự suy nghĩ, tự đặt 1 câu có trạng ngữ trả lời cho câu hỏi Vì sao?
- (Tại sao? Tại đâu ?)
- HS tiếp nối nhau đọc câu đã đặt.

3. **Củng cố - Dặn dò:**

- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.
- Yêu cầu HS tự đặt 2 câu có TN trả lời câu hỏi Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu?
- Chuẩn bị bài sau: *Mở rộng vốn từ: Lạc quan – Yêu đời.*

Tiết 3: **Tập làm văn**

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Nắm vững kiến thức đã học về đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật để thực hành luyện tập (BT1); bước đầu viết được đoạn mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật em yêu thích (BT2; BT3)
- Có ý thức học bộ môn, tích cực chăm sóc và bảo vệ loài vật.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm làm bài 2,3

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2HS, 1 em đọc đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật mà em yêu thích, 1 em đọc đoạn văn tả hoạt động của con vật đó.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hướng dẫn làm bài tập

Bài 1 :

- Gọi đọc bài văn *Chim công múa*.

- Thế nào là MBTT, MBGT, KBMR và KB không mở rộng?

- YC HS làm việc theo cặp thảo luận trả lời các câu hỏi BT1.

- Gọi HS phát biểu.

+ Hãy xác định đoạn MB, KB của bài văn *Chim công múa*.

+ Đoạn MB, KB này giống kiểu MB, KB nào đã học?

+ Để biến đổi MB và KB trên thành MBTT và KB không MR em chọn những câu văn nào?

- So sánh 2 cách MB, KB trên em thích cách MB, KB nào? Vì sao?

Chốt: hai cách MB, KB trong bài văn miêu tả con vật. Cách MBGT, KBMR bao giờ cũng sinh động lôi cuốn người đọc.

Bài 2: Hãy viết đoạn MBGT cho bài văn miêu tả con vật em vừa làm trong tiết tập làm văn trước.

- Đề yêu cầu viết đoạn MB theo cách nào?

- GV nhắc HS viết đoạn MBGT cho phù hợp với hai đoạn tả ngoại hình và HĐ của con vật mà các em đã viết ở tiết trước.

- Gọi HS đọc bài nhận xét.

- GV nhận xét, sửa về lỗi dùng từ, ngữ pháp, diễn đạt ý cho HS.

Chốt cách viết đoạn MBGT cho bài văn tả con vật.

- HS đọc yêu cầu của bài

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm bài văn.

- HS làm việc cá nhân, nêu ý kiến:

+ MBTT là giới thiệu luôn con vật định tả.

+ MBGT là nói chuyện khác rồi mới dẫn đến con vật định tả.

+ KBMR là nói cảm nghĩ của mình về con vật, lợi ích của con vật, có kèm theo lời bình.

+ KB không MR: Nói lợi ích và tình cảm của mình với con vật nhưng không đưa ra lời bình.

- 2 HS cùng bàn trao đổi, thảo luận làm bài.

- HS nối tiếp trả lời câu hỏi.

+ Mở bài: Mùa xuân trăm ... cũng là mùa chim công múa.

Kết bài: Quả không ngoa ... rừng xanh.

+ Đây là kiểu MB gián tiếp, kết bài mở rộng.

+ MBTT: Mùa xuân là mùa công múa.

KB không MR dùng lại ở câu: Chiếc ô màu sắc đẹp đến kì ảo... âm áp.

- Thích cách MBGT, KBMR. Vì các cách MB, KB đó nó sinh động lôi cuốn người đọc hơn.

- HS đọc, xác định yêu cầu đề.

- MB gián tiếp.

- HS viết đoạn mở bài vào VBT, 1 HS viết trên bảng nhóm.

KK HS viết đoạn mở bài hay hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.

- HS gắn bảng đọc bài.

- HS nối tiếp nhau đọc đoạn mở bài của mình

- Nhận xét về cách dùng từ, diễn đạt ý cho bài viết của bạn.

Mở bài : Cả nhà em đều yêu quý súc vật. Nhà em nuôi mèo, cá cảnh, chim và cả hai con sáo hót rất hay. Nhưng người bạn thân thiết, hay đón em từ đầu cổng mỗi khi em đi đâu về là

Bài 3.

- Tiến hành tương tự bài tập 2.
- GV nhắc HS phải đọc kĩ lại đoạn MB, đoạn tả hình dáng, đoạn tả hoạt động của con vật để viết đoạn KB cho phù hợp.
- Y/c HS đọc bài viết của mình.
- GV nhận xét, sửa sai cho HS, bình chọn bài viết hay.

chú Cún con.

- HS đọc yêu cầu của bài .
 - HS viết đoạn kết bài vào vở.
 - 1 HS làm bài trên bảng nhóm.
- KKHS sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, gợi cảm xúc trong bài viết của mình.
- HS gắn bảng đọc bài.
 - HS nối tiếp nhau đọc đoạn kết bài của mình.
 - HS nhận xét, bổ sung cho đoạn KB của bạn.
- Kết bài :** Cún con đã sống với gia đình em được gần một năm rồi. Nó rất ngoan ngoãn, chẳng bao giờ ra khỏi cổng. Em hi vọng khi nó lớn lên nó càng biết vâng lời chủ và trung thành hơn. Chẳng thế mà ai cũng nói chó là con vật rất trung thành và tình nghĩa.

3. Cũng cố, dặn dò

- Nêu cách cách MB, KB trong bài văn miêu tả con vật.
- GV nhắc HS lưu ý khi xây dựng MB, KB trong bài văn miêu tả con vật.
- Nhận xét tiết học. GDHS chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi
- Dặn HS về nhà chuẩn bị tiết tập làm văn tới : *Kiểm tra miêu tả con vật.*

Tiết 4: Khoa học**Trao đổi chất ở động vật**

I. Mục tiêu :- Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường : Động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, khí các-bô-nic, nước tiểu.

- Thể hiện sự trao đổi chất giữa động vật với môi trường bằng sơ đồ.
- Có ý thức chăm sóc và bảo vệ động vật.

II. Đồ dùng dạy học: - Hình trang 128, 129 SGK .

III. Các hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ**

- Gọi HS lên bảng trả lời các câu hỏi:
- + Động vật thường ăn những loại thức ăn gì để sống?
- + Vì sao một số loài động vật lại gọi là động vật ăn tạp? Kể tên một số con vật ăn tạp mà em biết?
- GV nhận xét cho điểm HS.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : Phát hiện những biểu hiện bên ngoài của trao đổi chất của động vật

Mục tiêu: HS tìm trong hình vẽ những gì động vật phải lấy từ môi trường và những gì phải thải ra môi trường trong quá trình sinh sống.

Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo cặp.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 128 SGK
- + Kể tên những gì được vẽ trong hình
- + Phát hiện ra yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của động vật(ánh sáng, nước, thức ăn) có trong hình.
- + Phát hiện những yếu tố còn thiếu để bổ sung.
- GV kiểm tra giúp đỡ các nhóm.
- Bước 2 : Hoạt động cả lớp
- HS trả lời câu hỏi do GV đề ra
- + Kể tên những yếu tố mà động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường và thải ra môi trường trong quá trình sống.
- + Quá trình trên được gọi là gì ?
- GV nhận xét và rút ra kết luận về quá trình trao đổi chất ở động vật: *Động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, khí các-bô-níc, nước tiểu,*

- HS quan sát hình 1 theo cặp và thảo luận câu hỏi.

- HS thực hiện

- HS trả lời câu hỏi do GV đề ra.
- Các nhóm khác nghe, bổ sung ý kiến.

Hoạt động 2: Thực hành vẽ sơ đồ trao đổi chất ở động vật

Mục tiêu: Vẽ và trình bày sơ đồ trao đổi chất ở động vật.

Cách tiến hành:

- Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn
- GV chia nhóm giao nhiệm vụ
- Bước 2:
- HS làm việc theo nhóm
- Nhóm trưởng điều khiển các bạn hoạt động
- Bước 3: Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm

- HS theo dõi

- HS thực hiện yêu cầu
- HS trình bày sản phẩm và cử đại diện trình bày

3. Củng cố, dặn dò:

- Trình bày sự trao đổi chất ở động vật?
- GV nhận xét tiết học.

- Nhắc hs ôn bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

(Viết, nhận xét, trả bài)

I- Mục tiêu:- Trên cơ sở việc lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả con hổ viết thành bài văn hoàn chỉnh miêu tả con hổ.

- Biết rút kinh nghiệm về làm văn miêu tả con vật; (đúng ý, bố cục rõ ràng, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...) ; tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV. Biết tham gia sửa lỗi chung và tự sửa lỗi trong bài viết của mình.
- Rèn cách viết câu văn đúng, hay.
- GD học sinh có ý thức bảo vệ con vật.

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi trước một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý, cần chữa chung trước lớp.
- HS: Giấy nháp

III- Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra

- Đọc lại dàn ý đã lập

B. Bài tập

Đề bài: Đề bài: Tả một con vật nuôi ở vườn thú -
Tả con hổ

1. Tìm hiểu đề

- Đề bài văn thuộc thể loại nào?

- Con vật em miêu tả là con vật gì?

- Con vật đó có điểm gì đáng lưu ý?

GV chốt yêu cầu của đề bài

2: Viết bài:

- Yêu cầu HS dựa vào dàn bài chi tiết của giờ trước để viết bài .

- Yêu cầu HS viết bài vào vở

- Gọi HS đọc bài mình viết

- Nhận xét

3: Nhận xét chung bài làm của HS

- GV nhận xét chung.

a) Ưu điểm

+ HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề

- Nhiều bài viết hay, có sáng tạo, bài viết hấp dẫn.

Nhiều em viết tốt :

.....
- Một số bài trình bày sạch, đẹp :
.....

b) Nhược điểm :

+ Một số bài cách kể chưa rõ ràng,

+ Còn HS diễn đạt chưa thoát ý, viết cụt lơ sơ sài chưa đầy đủ nội dung câu chuyện.

+ Một số HS còn mắc lỗi chính tả

4: Hướng dẫn chữa bài

a. GV hướng dẫn chữa lỗi

+ GV nêu các lỗi điển hình về ý, về dùng từ, đặt câu, trình tự miêu tả, lỗi chính tả...

+ Viết trên bảng phụ các lỗi phổ biến. Yêu cầu HS thảo luận phát hiện lỗi, tìm cách sửa lỗi.

- Chữa các lỗi phổ biến về : ý, về dùng từ, đặt câu, cách trình bày bài văn, chính tả..

- GV trả bài cho từng HS.

- GV đến từng nhóm, kiểm tra, giúp đỡ HS sửa đúng lỗi trong bài.

b. Hướng dẫn HS chữa bài.

c. Học tập những đoạn văn, bài văn hay.

- GV đọc một vài đoạn hoặc bài làm tốt của HS hoặc những bài văn tham khảo .

d. HS chọn viết lại một đoạn trong bài làm của mình.

- HS tự chọn đoạn văn cần viết lại.

- 3- 4 HS đọc

- HS ghi đề bài vào vở

- HS lần lượt trả lời từng câu hỏi của GV

- 1 vài HS nhắc lại dàn ý chi tiết của giờ trước

- HS viết bài vào vở

- HS theo dõi lời nhận xét

- HS cùng quan sát và chữa lỗi

- HS đọc thầm lại bài viết của mình, đọc kỹ lời phê của cô giáo, tự sửa lỗi

- HS đổi bài trong nhóm, kiểm tra bạn sửa lỗi.

- HS nghe

- HS trao đổi, tìm ra cái hay, cái tốt của đoạn hoặc bài văn được cô giáo giới thiệu. Ví dụ: Hay về dùng từ, đặt câu, về ý hay liên kết ...

- HS viết lại vào vở

Bài làm

Vào dịp nghỉ hè vừa qua bố cho em đi thăm vườn bách thú. Trong vườn thú có rất nhiều loại thú nhưng em thích nhất là con hổ.

Đó là con hổ rất lớn. Thân nó cao khoảng một thước dài, dài hơn một thước rưỡi. Từ đầu đến chân phủ một lớp lông ngắn màu vàng sậm có những vằn đen. Đầu hổ tròn, lớn hơn quả dưa, nối với thân bằng một cái cổ ngắn. Hai tai ngắn vểnh lên. Cặp mắt tròn to bằng quả chanh, lúc nào cũng long lên trông rất dữ tợn. Cánh mũi màu hồng sậm, lúc nào cũng phập phồng như đang đánh hơi. Miệng rộng xung quanh có những sợi ria vàng, thỉnh thoảng lại nhe ra để lộ hàm răng khỏe, nhọn hoắt. Cái đuôi dài, chân khỏe. Hổ bước đi chậm rãi lúc đi lên đi xuống. Nhiều lúc vươn cao chân bắc các song sắt như muốn ra ngoài. Các bác trong vườn thú cho hổ ăn, hổ ăn từng tảng thịt bò lớn. Hổ nằm dài chân trước đặt trên tảng thịt, dùng răng ngoạm và xé từng miếng thịt lớn rất dễ dàng bằng những chiếc răng nanh nhọn hoắt.

Em rất thích ngắm con hổ. Con hổ là biểu tượng của núi rừng thiên nhiên hoang dã, của sức mạnh tự nhiên, đẹp đẽ kiêu hùng.

Củng cố dặn dò

- Nhận xét tiết học.
- Yêu cầu HS về nhà làm lại phần chưa được và viết lại cho hay hơn.

Tiết 2: Tiếng Anh(GVC)

**Tiết 1: Hoạt động tập thể
SINH HOẠT ĐỘI**

Nội dung sinh hoạt

Ôn tập Đánh các bài trống.(Trống chào mừng)
Khăn quàng đỏ

Thực hiện: ***Các động tác cá nhân tại chỗ***

Học bài hát mới: Nhi đồng ca

Chơi trò chơi : Chim bay cò bay

I. Mục tiêu:

- Giúp cho nắm kỹ năng các động tác cá nhân di động và tại chỗ
- Giúp học sinh thực hiện động tác chính xác, đúng, đẹp.
- Nắm, thuộc bài hát và ý nghĩa của bài hát.

* **Địa điểm sinh hoạt:** Ngoài sân trường nơi có bóng mát.

NỘI DUNG SINH HOẠT**PHƯƠNG PHÁP SINH HOẠT****A. Phần mở đầu:**

- Ôn định tổ chức. Báo cáo sĩ số.
- Phổ biến nội dung

B. Phần cơ bản.

GV thiết trình nội dung:

1/ Động tác cá nhân tại chỗ;

- a/ Nghiêm: KL “Nghiêm!”. Người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, 2 gót chân chạm nhau, mũi chân chéch 60^0 , tay nắm hờ buông theo người.

- Chỉ đội trưởng ổn định lớp cho các chi đội tập hợp báo cáo.
- TPT hướng dẫn nội dung cần sinh hoạt. Học sinh ngồi và lắng nghe, đồng thời ghi vào tập.

- GV vừa thuyết trình vừa thực hiện và hướng cho học sinh thực hiện theo

-b/ Nghi: KL “Nghi!” từ tư thế nghiêm, chân trái chùng tự nhiên, trọng tâm dồn vào chân phải.

-c/ Quay bên phải: KL “Bên phải- quay!” Lấy gót chân, mũi chân trái làm điểm đỡ, xoay người sang phải một góc 90^0 , rút chân trái lên.

-d/ Quay bên trái: (ngược lại với quay bên phải).

-e/ Quay đằng sau: KL “Đằng sau- quay!” Mũi chân trái và gót chân phải làm trụ quay bên phải vòng ra đằng sau một góc 180^0 , rút chân trái lên về tư thế nghiêm.

(chú ý hai tay không vung ra hai bên).

-f/ Giậm chân tại chỗ: KL “Giậm chân tại chỗ- giậm!” “Đứng lại – đứng!”.

Nhịp 1 Chân trái giậm chân phải co, tay trái đánh về trước ngang thắt lưng, 2 cánh tay trên, dưới vuông góc, tay phải đánh thẳng ra sau.(Nhịp 2 ngược lại).

-g/ Chạy tại chỗ: KL “chạy tại chỗ- chạy!” Như giậm chân tại chỗ nhưng nhịp nhanh hơn 2 tay ở tư thế như chạy. Nghe lệnh đứng thì chạy thêm 4 nhịp nữa rồi đứng nghiêm. Hô nhanh đều theo nhịp 1,2.

GV cho cả chi đội thực hiện vài lần và chia ra tập từng phân đội khoảng 10 phút thì tập trung lại.

C/ Phần kết thúc

- Hướng dẫn chi đội chơi trò chơi “Chim bay, cò bay”

GV tiến hành cho học sinh chơi thử vài lần sau đó cho chơi thật.

- Ai sai bị phạt hình thức tự nguyện sai tự bước lên chấp nhận bị phạt.

- GV nhắc nhở dặn dò về nhà thực hiện cho tốt các động tác vừ học kỳ tới kiểm tra/.

Học sinh vào ngôi tại chỗ và chép bài hát vào tập và tập hát.

Học sinh tiến hành cùng thực hiện trò chơi cùng GV.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đủ, đúng kế hoạch.


Vũ Hùng Thanh